

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (Lĩnh vực Ứng phó sự cố tràn dầu và Chính sách) thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3717/QĐ-BQP ngày 01/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực ứng phó sự cố tràn dầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng;*

*Căn cứ Quyết định số 3745/QĐ-BQP ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chính sách thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Quốc phòng;*

*Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Tờ trình số 4209/TTr-BCH ngày 19 tháng 8 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 03 Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt 03 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được (Lĩnh vực Ứng phó sự cố tràn dầu và Chính sách) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

(Có phụ lục I, II kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, C(03b).

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Việt**

**Phụ lục I**

**Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Ứng phó sự cố tràn dầu và Chính sách  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

| STT      | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                         | Thời gian giải quyết                                             | Địa điểm thực hiện                       | Cách thức thực hiện                                                    | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>Lĩnh vực Ứng phó sự cố tràn dầu: 01 TTHC</b>                                                                                                                                |                                                                  |                                          |                                                                        |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>1</b> | Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cơ sở kinh doanh xăng, dầu chỉ có nguy xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền, trên sông<br><br>1.013128 | Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác | Không              | <ul style="list-style-type: none"><li>- Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó tràn dầu;</li><li>- Quyết định số 24/2025/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu ban hành kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.</li></ul> |

| STT       | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                          | Thời gian giải quyết                                                                    | Địa điểm thực hiện                       | Cách thức thực hiện                                                                                    | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>II</b> | <b>Lĩnh vực Chính sách: 02 TTHC</b>                                                                                                                                                                                                             |                                                                                         |                                          |                                                                                                        |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| <b>1</b>  | Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ<br>1.013173 | 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo từng đợt) và quyết định, kinh phí hỗ trợ | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Người được ủy quyền trực tiếp nộp hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được ủy quyền thường trú. | Không              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 102/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ quy định chế độ hỗ trợ và một số chế độ đãi ngộ khác đối với người Việt Nam có công với cách mạng, người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài;</li> <li>- Nghị định số 209/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Nghị định của Chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng</li> </ul> |
| <b>2</b>  | Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp chết do tai nạn hoặc ốm đau, tai nạn rủi ro đối với quân                                                                                                                                                      | 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định                         | Đơn vị trực tiếp huấn luyện              | Thân nhân của đối tượng nộp trực tiếp hoặc gửi trên môi trường điện tử hoặc                            | Không              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Lực lượng dự bị động viên 2019, Luật số 53/2019/QH14;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                             | Thời gian giải quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí (đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | <p>nhân dự bị; học viên đào tạo sĩ quan dự bị từ 03 tháng trở lên chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế</p> <p>2.002763</p> |                      |                    | <p>qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p><i>Trường hợp đơn vị trực tiếp huấn luyện có đủ điều kiện khai thác, tra cứu một trong các thông tin (giấy tờ) nêu trên từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thì thân nhân đối tượng không phải nộp một trong những giấy tờ trên cho đơn vị trực tiếp huấn luyện.</i></p> |                    | <p>- Luật Bảo hiểm xã hội 2024, Luật số 41/2024/QH15;</p> <p>- Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015, Luật số 84/2015/QH13;</p> <p>- Nghị định số 79/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách trong xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên;</p> <p>- Nghị định số 209/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Nghị định của Chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng.</p> |

## Phụ lục II

### Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Ứng phó sự cố tràn dầu và Chính sách thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

#### I. Lĩnh vực Ứng phó sự cố tràn dầu: 01 quy trình

##### 1. Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở kinh doanh xăng, dầu chỉ có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền, trên sông

Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc

| TT | Trình tự thực hiện                                           | Trách nhiệm thực hiện                                        | Sản phẩm thực hiện                                                                                                              | Thời gian thực hiện |
|----|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ) | Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Hồ sơ Scan theo quy trình điện tử                                                                                               | 1/2 ngày            |
| B2 | Phòng Kinh tế                                                | Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý                              | Ý kiến phân công thụ lý                                                                                                         | 1/2 ngày            |
|    |                                                              | Chuyên viên được phân công                                   | - Thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở kinh doanh xăng, dầu<br>- Dự thảo văn bản trình UBND cấp xã phê duyệt | 3,5 ngày            |
|    |                                                              | Lãnh đạo phòng Kinh tế                                       | Ý kiến thẩm định                                                                                                                | 1/2 ngày            |

| <b>TT</b>                        | <b>Trình tự thực hiện</b>                                                                                             | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>                                 | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                                                | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| B3                               | Lãnh đạo phòng Kinh tế trình lãnh đạo UBND xã ký phê duyệt                                                            | Lãnh đạo UBND cấp xã                                         | Văn bản trình UBND cấp xã phê duyệt                                                      | 01 ngày                    |
| B4                               | Văn thư Văn phòng UBND cấp xã đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã |                                                              |                                                                                          | 1/2 ngày                   |
| B5                               | Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng                                                                 | Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở kinh doanh xăng, dầu. | 1/2 ngày                   |
| <b>Tổng thời gian thực hiện:</b> |                                                                                                                       |                                                              |                                                                                          | <b>07 ngày</b>             |

## **II. Lĩnh vực Chính sách: 02 quy trình**

**1. Thủ tục giải quyết chế độ hỗ trợ và cấp “Giấy chứng nhận” đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ**  
 Thời gian giải quyết: 45 ngày

| <b>TT</b> | <b>Trình tự thực hiện</b>                         | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>             | <b>Sản phẩm thực hiện</b>         | <b>Thời gian thực hiện</b> |
|-----------|---------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------|----------------------------|
| B1        | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về cơ quan chuyên môn | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | Hồ sơ Scan theo quy trình điện tử | 1/4 ngày                   |
| B2        | Phòng Văn hoá - Xã hội                            | Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội            | Ý kiến phân công thụ lý           | 1/4 ngày                   |

| TT | Trình tự thực hiện                 | Trách nhiệm thực hiện                  | Sản phẩm thực hiện                                                                                                                                                                             | Thời gian thực hiện |
|----|------------------------------------|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|    |                                    | Chuyên viên được phân công             | - Thẩm định hồ sơ<br>- Dự thảo văn bản trình Thủ trưởng đơn vị phê duyệt                                                                                                                       | 03 ngày             |
|    |                                    | Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội          | Ý kiến thẩm định                                                                                                                                                                               | 1/4 ngày            |
| B3 | Phê duyệt                          | Lãnh đạo UBND xã                       | Văn bản trình Lãnh đạo UBND cấp xã                                                                                                                                                             | 01 ngày             |
| B4 | Văn thư đơn vị đóng dấu, phát hành | Văn thư                                | Phát hành văn bản                                                                                                                                                                              | 1/4 ngày            |
| B5 | Liên thông Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Chuyển hồ sơ liên thông                                                                                                                                                                        | 05 ngày             |
| B6 | Liên thông UBND tỉnh               | Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh                | Chuyển hồ sơ liên thông                                                                                                                                                                        | 05 ngày             |
| B7 | Liên thông Cục Chính trị quân khu  | Văn phòng UBND tỉnh                    | Chuyển hồ sơ liên thông<br>Cục Chính trị quân khu ban hành Giấy chứng nhận                                                                                                                     | 10 ngày             |
| B8 | Chi trả hỗ trợ                     | Phòng Văn hoá - Xã hội cấp xã          | Phòng Văn hoá - Xã hội cấp xã tiếp nhận Giấy chứng nhận và kinh phí hỗ trợ đối với người tham gia kháng chiến, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đang định cư ở nước ngoài ủy | 20 ngày             |

| TT                              | Trình tự thực hiện | Trách nhiệm thực hiện | Sản phẩm thực hiện                                    | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|--------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------|---------------------|
|                                 |                    |                       | quyền cho thân nhân ở trong nước kê khai, nhận chế độ |                     |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                    |                       |                                                       | <b>45 ngày</b>      |

**2. Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp chết do tai nạn hoặc chết do ốm đau, tai nạn rủi ro đối với quân nhân dự bị; học viên đào tạo sĩ quan dự bị từ 03 tháng trở lên chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế**

Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc

| TT | Trình tự thực hiện                                | Trách nhiệm thực hiện                             | Sản phẩm thực hiện                                                                                                                                                                                                              | Thời gian thực hiện |
|----|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| B1 | Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về cơ quan chuyên môn | Cơ quan Chính trị của đơn vị trực tiếp huấn luyện | Hồ sơ Scan theo quy trình điện tử (scan hồ sơ)                                                                                                                                                                                  | 1/2 ngày            |
| B2 | Cơ quan Chính trị                                 | Thủ trưởng cơ quan phân công thụ lý               | Ý kiến phân công thụ lý                                                                                                                                                                                                         | 1/2 ngày            |
|    |                                                   | Trợ lý Chính sách                                 | - Thẩm định hồ sơ: Giấy báo tử hoặc giấy chứng tử (01 bản sao) của đối tượng hoặc trích lục khai tử hoặc bản sao quyết định tuyên bố là đã chết của tòa án đã có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp mất tích); lệnh gọi tập | 02 ngày             |

| TT                              | Trình tự thực hiện                                                             | Trách nhiệm thực hiện                             | Sản phẩm thực hiện                                                                                                                                   | Thời gian thực hiện |
|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
|                                 |                                                                                |                                                   | trung huấn luyện hoặc quyết định gọi đào tạo sĩ quan dự bị của cấp có thẩm quyền (01 bản sao)<br>- Dự thảo văn bản trình Thủ trưởng đơn vị phê duyệt |                     |
|                                 |                                                                                | Thủ trưởng cơ quan Chính trị                      | Ý kiến thẩm định                                                                                                                                     | 01 ngày             |
| B3                              | Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thẩm định trình Thủ trưởng đơn vị ký phê duyệt   | Cơ quan Chính trị                                 | Văn bản trình Thủ trưởng đơn vị phê duyệt                                                                                                            | 05 ngày             |
| B4                              | Văn thư đơn vị đóng dấu, phát hành chuyển cơ quan Chính trị                    |                                                   |                                                                                                                                                      | 1/2 ngày            |
| B5                              | Cơ quan Chính trị tiếp nhận, trả kết quả cho cá nhân (thân nhân của đối tượng) | Cơ quan Chính trị của đơn vị trực tiếp huấn luyện | Quyết định trợ cấp của đơn vị trực tiếp huấn luyện.                                                                                                  | 1/2 ngày            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                                                |                                                   |                                                                                                                                                      | <b>10 ngày</b>      |